

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 10	<p>10.1. Tạm ứng: không tạm ứng</p> <p>10.2. Thanh toán</p> <ul style="list-style-type: none">- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản 100%- Đồng tiền thanh toán: VND.- Số lần thanh toán: 01 lần.- Thời hạn thanh toán: 14 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ. <p>Sau khi công trình được nghiệm thu và đưa vào sử dụng, Nhà thầu cung cấp cho Chủ Đầu tư báo cáo giám sát về chất lượng thi công xây dựng công trình (<i>Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng</i>), trong vòng 14 ngày Chủ Đầu tư căn cứ giá trị trong bản xác định kinh phí thanh toán để tiến hành thanh toán chi phí giám sát cho Nhà thầu sau khi Nhà thầu cung cấp các thủ tục sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của đơn vị tư vấn về chất lượng thi công công trình.- Biên bản nghiệm thu công tác tư vấn giám sát.- Bảng xác định kinh phí thanh toán chi phí tư vấn giám sát.- Hóa đơn do Bộ tài chính cho phép phát hành;- Giấy đề nghị thanh toán do nhà thầu phát hành.- Các tài liệu liên quan theo quy định của Tổng công ty Điện lực TP.HCM.
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 13.1	<p>Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 03 ngày.</p> <p><i>1. Điều chỉnh khối lượng công việc của hợp đồng tư vấn giám sát:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Quy mô của công trình được duyệt (chi phí xây dựng, chi phí thiết bị) giảm so với quy mô được sử dụng để tính chi phí tư vấn trước khi lập dự toán dẫn đến giá trị tư vấn giảm so với giá trị hợp đồng trong gói đã ký.- Trường hợp có phát sinh hợp lý những công việc ngoài phạm vi hợp đồng đã ký (đối với hợp đồng tư vấn là nằm ngoài nhiệm vụ tư vấn phải thực hiện). Trường hợp này, khi điều chỉnh khối lượng không làm vượt giá gói thầu được phê duyệt thì chủ đầu tư và nhà thầu tính toán, thỏa thuận và ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.- Do nguyên nhân bất khả kháng theo Mục 21 E-ĐKC.

	<p>2. Điều chỉnh tiến độ của hợp đồng tư vấn giám sát:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP. - Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm đánh giá tác động của các sự kiện bất khả kháng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng để xác định, quyết định điều chỉnh cho phù hợp. - Trường hợp tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP cần thực hiện các công việc sau: <ul style="list-style-type: none"> + Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ yêu cầu tạm dừng của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đánh giá tác động đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng. + Trường hợp phát sinh chi phí do kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng thì Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ nội dung hợp đồng, hướng dẫn của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sự kiện dẫn đến tạm dừng thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận về các khoản mục chi phí phát sinh hợp lý.
E-DKC 17	<p>Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại: Áp dụng theo nội dung quyết định số 5041/QĐ-EVNHCNM ngày 30/9/2025 của Tổng công ty Điện lực Tp. HCM v/v ban hành hướng dẫn thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại đối với hợp đồng xây dựng như sau:</p> <p>1. Thưởng hợp đồng: Chỉ áp dụng thưởng khi đáp ứng đủ các điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không điều chỉnh kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng do lỗi của nhà thầu; đảm bảo chất lượng công việc theo nội dung hợp đồng đã ký. - Tiến độ, khối lượng thực tế vượt tiến độ, khối lượng quy định trong hợp đồng từ 1/4 thời gian trở lên hoặc có giải pháp thiết kế, thi công đem lại lợi ích kinh tế (tính được bằng tiền có giá trị từ 1/4 giá trị hợp đồng) cho bên giao thầu. - Mức thưởng và nguồn tiền thưởng theo quy định hiện hành của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng công ty Điện lực TP.HCM. <p>2. Phạt vi phạm hợp đồng:</p>

a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 0,2% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.

Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị hợp đồng, mức phạt đạt 12% có thể xem xét chấm dứt hợp đồng. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.

Quy định chi tiết như sau:

Giá trị phạt = tỉ lệ % x giá trị hợp đồng bị vi phạm (hoặc giá trị hợp đồng trong trường hợp không xác định được giá trị phần bị vi phạm) đã ký; lần 1 phạt 1 %, lần 2 và 3 phạt 3 %, lần 4 phạt 5 %; tổng giá trị phạt không quá 12 % giá trị hợp đồng, mức phạt đạt 12 % có thể xem xét chấm dứt hợp đồng.

Theo hướng dẫn tại quyết định số 5041/QĐ-EVNHCMC ngày 30/9/2025, nội dung vi phạm về chất lượng hồ sơ tư vấn giám sát được quy định như sau:

- Nghiệm thu không đúng thiết kế.
- Giám sát thi công không đúng thiết kế bản vẽ thi công, biện pháp thi công được duyệt dẫn đến chất lượng không đảm bảo, gây nên sự cố công trình, phải phá đi làm lại, làm chậm tiến độ.
- Kiểm tra, nghiệm thu khối lượng công việc, khối lượng thi công xây dựng và hồ sơ hoàn công không đúng theo bản vẽ thi công được duyệt và khối lượng thi công thực tế tại công trường gây nên sai phạm về khối lượng, ảnh hưởng đến công tác nghiệm thu công việc/ hạng mục/ dự án phục vụ thanh quyết toán.
- Phạt khi để xảy ra sai sót về an toàn, vệ sinh môi trường, chậm tiến độ mà không phát hiện báo cáo và chủ đầu tư.
- Phạt khi nghiệm thu không đúng khối lượng, chất lượng.
- Các nội dung sai sót khác gồm:

+ Vi phạm hợp đồng giám sát đã ký; chậm trễ trong nghiệm thu VTTB, nghiệm thu công việc, nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu đóng điện, nghiệm thu hạng mục/công trình hoàn thành; chậm trễ trong kiểm tra, xác nhận khối lượng; chậm báo cáo từ 03 ngày trở lên hoặc không báo cáo tình hình thi công hàng tuần cho chủ đầu tư; không ghi chép nội dung giám sát trong sổ nhật ký thi công; không cập nhật chương trình IMIS kịp thời; không có mặt trên công trường; không chụp hình, quay phim hoặc chụp hình, quay phim không đầy đủ các vị trí lắp khuôn đúng theo quy định.

+Vi phạm quá trình phối hợp: Chủ đầu tư sẽ gửi thư mời trước ít nhất 03 ngày, nếu nhà thầu không tham dự họp hoặc không cử đúng thành phần tham dự hoặc không gửi Báo cáo tiến độ thực hiện cho Chủ đầu tư mà không có lý do chính đáng, nhà thầu chậm trễ hoặc không cử đúng thành phần, chức danh phân công theo hợp đồng khi làm việc với các bên liên quan về các nội dung chuyên môn thì Chủ đầu tư sẽ xem xét nhắc nhở (lần đầu) và xem xét, xử phạt.

b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.

3. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.

Mức bồi thường = Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng + chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng.

Trong đó:

(1) Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng bao gồm chi phí khắc phục tất cả các hư hỏng, sự cố do bên nhận thầu gây ra như mua sắm lại VTTB, khắc phục công trình lân cận bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản, vật chất, tính mạng,... do đơn vị thi công gây ra (thi công sai thiết kế, thi công không đảm bảo an toàn gây sự cố,...) (trường hợp bên nhận thầu tự khắc phục thì không phải bồi thường chi phí này).

(2) Chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng bao gồm: chi phí trả lãi vay trong thời gian công trình chậm đưa vào sử dụng.